

CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ APT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ APT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APT EQUIPMENT MATERIAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: APTEM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110565450

3. Ngày thành lập: 08/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 101 ngõ 197/95 Đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888954316

Fax:

Email: thietbiapt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá xe)	4513
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (Trừ dược phẩm)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (không tồn trữ hóa chất) - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Trừ loại Nhà Nước cấm) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	8299
21.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
22.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế quy hoạch khu đô thị và khu công nghiệp; - Thiết kế các công trình xây dựng cầu đường bộ, thiết kế giao thông đường bộ, thiết kế san nền, cấp thoát nước khu đô thị. - Thiết kế, thẩm tra công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV; - Tư vấn thẩm tra và chứng nhận sự phù hợp, về chất lượng công trình xây dựng; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình, địa hình; - Giám sát thi công xây dựng công trình, lĩnh vực xây dựng – hoàn thiện; - Định giá xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn, lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; - Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công trình. (Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định 01/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng)	7110
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ : - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán)	7490
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ thuốc lá ngoại)	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
31.	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại Nhà Nước cấm)	1820
34.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
35.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
36.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
37.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
38.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
39.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
40.	Đúc sắt, thép	2431
41.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2432
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
46.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường)	5630
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (loại trừ Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
55.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
57.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
69.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HOÀNG THÁI	Việt Nam	Phố Yên Vực, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	5.049.000.000	51,000	038090046153	
2	TRẦN THỊ THỦY	Việt Nam	Thôn Nga Phú 2, Xã Hoàng Xuân, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	4.851.000.000	49,000	038183031639	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HOÀNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038090046153

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố Yên Vực, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố Yên Vực, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội